

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/TCDS-ST

Ngày: 03 - 8 - 2018

V/v: “*Tranh chấp về thừa kế
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Trần Tiến Sử.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 60/2017/TLST-TCDS ngày 21 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-TCDS ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 15, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. “Có mặt”

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Hồng L, sinh năm 1951; địa chỉ: Xóm 15, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1980. Địa chỉ: Xóm 15, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn (*văn bản uỷ quyền ngày 17 tháng 7 năm 2018*). “Vắng mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1952; địa chỉ: Xóm 15, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

2. Bà Đỗ Thị Thúy Nh (tên gọi khác Đỗ Thị T), sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ 31, phường PT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. “Vắng mặt”

3. Cháu Đỗ Anh Đ, sinh ngày 25/3/2002; địa chỉ: Xóm 15, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đỗ Anh Đ: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định là mẹ đẻ cháu Đ.”Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị Lê Thị Thu H và anh Đỗ Văn Dũng, sinh năm 1976 tại xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu đăng ký kết hôn với nhau ngày 17/12/1999. Anh Dũng có bố đẻ là ông Đỗ Hồng L, sinh năm 1951 hiện đang ở xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; mẹ đẻ là bà Đỗ Thị Thúy Nh (tên gọi khác là Đỗ Thị T), sinh năm 1952, hiện đang ở tổ 31, phường Phan Thiết, tHnh phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Khi anh Dũng hơn một tuổi thì bà Nh và ông L ly hôn, sau một thời gian thì ông L kết hôn với bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1952, hiện đang ở cùng ông L. Bà Ng, ông L nuôi dưỡng, chăm sóc anh Dũng cho đến khi anh Dũng, chị H kết hôn với nhau. Chị H, anh Dũng chung sống với nhau, sinh được 2 người con gồm cháu Đỗ Thị Dung, sinh năm 2000, sau khi sinh được 5 tháng thì cháu chết và cháu Đỗ Anh Đ, sinh ngày 25/3/2002 hiện đang ở với chị. Trong quá trình chung sống, anh Dũng, chị H tạo lập được khối tài sản chung gồm: quyền sử dụng diện tích 55m² đất ở tại thửa số 490, tờ bản đồ số 06 ở xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định và ngôi nH mái bằng có mái tôn trên diện tích đất này. Ngày 29/7/2006, anh Đỗ Văn Dũng chết không để lại di chúc. Hiện nay, chị H muốn chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất và quyền sở hữu nH cho người khác nhưng ông Đỗ Hồng L không nhất trí nên chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của anh Dũng để lại trong khối tài sản chung của vợ chồng như chị H đã trình bày theo quy định của pháp luật. Về di sản mà chị được hưởng theo quy định của pháp luật, chị xin nhận bằng hiện vật.

Toà án đã giao Thông báo thụ L số 60/TB-TLVA, ngày 21/12/2017 hợp lệ cho bị đơn ông Đỗ Hồng L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Ng. Ông Đỗ Hồng L và bà Vũ Thị Ng đã biết quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo, người được thông báo

phải nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của người khởi kiện, thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nhưng hết thời hạn nêu trên, ông Đỗ Hồng L và bà Vũ Thị Ng không có văn bản, tài liệu nộp cho Tòa án. Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10/5/2018 gửi cho ông Đỗ Hồng L và bà Vũ Thị Ng, nhưng ông L không đến và cũng không có lý do, bà Ng đến nhưng tự ý bỏ về, không cung cấp ý kiến, quan điểm của bà về giải quyết vụ án cho Tòa án. Ngày 21/6/2018, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Đỗ Hồng L và bà Vũ Thị Ng.

* Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Thúy Nh (tên gọi khác Đỗ Thị T) trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống của anh Dũng, về việc chăm sóc, nuôi dưỡng của bà Ng đối với anh Dũng. Hiện nay, chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế anh Dũng để lại theo quy định của pháp luật, quan điểm của bà Nh là phần di sản bà được hưởng của anh Dũng để lại, bà tự nguyện cho chị Lê Thị Thu H được hưởng.

* Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng bà Đỗ Thị Liễu, bà Đỗ Thị Hiên, bà Đỗ Thị Nụ đều trình bày thống nhất mối quan hệ của anh Dũng, ông L, bà Nh và bà Ng, cụ thể: Anh Dũng có bố đẻ là ông L, mẹ đẻ là bà Nh (tên gọi khác là T), mẹ kế là bà Ng. Bà Ng có công nuôi dưỡng, chăm sóc anh Dũng từ nhỏ đến tuổi trưởng thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu ý kiến:

- Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H. Xác nhận di sản thừa kế của anh Đỗ Văn Dũng là ½ quyền sử dụng diện tích 55m² đất ở tại thửa số 490, tờ bản đồ số 06 ở xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định và ½ quyền sở hữu ngôi nhà mái bằng có mái tôn trên diện tích đất này; Chia giá trị di sản thừa kế: Ông Đỗ Hồng L, bà Vũ Thị Ng, bà Đỗ Thị Thúy Nh, chị Lê Thị Thu H, cháu Đỗ Anh Đ, mỗi người được hưởng 1/5 giá trị di sản thừa kế của anh Đỗ Văn Dũng là

116.780.000đ (một trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng); ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị Thúy Nh (tên gọi khác Đỗ Thị T) cho chị Lê Thị Thu H được hưởng phần giá trị di sản thừa kế mà bà được chia theo pháp luật đối với di sản thừa kế của anh Đỗ Văn Dũng; giao cho chị Lê Thị Thu H được quyền sử dụng diện tích 55m² đất ở thuộc tờ bản đồ số 6, thửa số 490 ở xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu và quyền sở hữu 01 nH mái bằng có đại tôn trên diện tích đất này; Chị Lê Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho ông Đỗ Hồng L, bà Vũ Thị Ng, cháu Đỗ Anh Đ mỗi người 116.780.000đ (một trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

- Các đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Thúy Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Ng được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Bị đơn ông Đỗ Hồng L và người đại diện theo ủy quyền là anh Đỗ Văn Q được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, anh Q có đơn xin hoãn phiên tòa nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh L do vắng mặt vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của bà Nh, bà Ng, anh Q là phù hợp.

[3] *Về thời điểm mở thừa kế và thời hiệu khởi kiện:*

Về thời điểm mở thừa kế: Anh Đỗ Văn Dũng chết ngày 29/7/2006. Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015, thời điểm mở thừa kế của anh Dũng là ngày 29/7/2006. Căn cứ khoản 1 Điều 623 của Bộ luật dân sự 2015: “Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản...” thì yêu cầu chia di sản thừa kế anh Dũng để lại của chị Lê Thị Thu H còn trong thời hiệu khởi kiện.

[6] *Về diện và Hàng thừa kế:* Theo tài liệu có trong hồ sơ và theo lời khai thống nhất của các đương sự, người làm chứng thì anh Đỗ Văn Dũng có bố đẻ là ông Đỗ Hồng L, mẹ đẻ là bà Đỗ Thị Thúy Nh (tên gọi khác Đỗ Thị T), có mẹ kế là bà Vũ Thị Ng, vợ là Lê Thị Thu H và con ruột là cháu Đỗ Anh Đ. Mặc dù bà Vũ Thị Ng là mẹ kế nhưng bà Ng chăm sóc, nuôi dưỡng anh Dũng từ nhỏ đến khi anh Dũng trưởng thành. Do đó, căn cứ vào Điều 651, 654 Bộ luật dân sự 2015, Hng

thừa kế thứ nhất của anh Dũng gồm: ông L, bà Nh, bà Ng, chị H, cháu Đ và phần di sản thừa kế của anh Dũng được chia theo pháp luật sẽ chia đều cho 05 suất thừa kế nêu trên.

[7] *Về di sản thừa kế*: Đối với quyền sử dụng đất diện tích 55m² đất ở thuộc tờ bản đồ số 6, thửa số 490 ở xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, đã được Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 895947, cấp ngày 18/6/2010. Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa thì thấy, nguồn gốc đất là do chuyển nhượng mà có. Mặc dù hồ sơ chuyển nhượng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện bên nhận chuyển nhượng là chị H nhưng theo chị H trình bày thì nguồn gốc đất này là do vợ chồng chị mua khi anh Dũng còn sống, sau khi anh Dũng chết thì mới làm thủ tục sang tên, chuyển nhượng nên Hợp đồng chỉ ghi tên chị. Đối với nhà mái bằng có đại tôn phía trước, nguồn gốc là do vợ chồng anh chị xây dựng từ năm 2000. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định chị H, anh Dũng có khối tài sản chung là quyền sử dụng diện tích 55m² đất ở thuộc tờ bản đồ số 6, thửa số 490 ở xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu đã được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu 01 nhà mái bằng có đại tôn trên diện tích đất này. Theo Biên bản định giá ngày 08/6/2018, quyền sử dụng diện tích đất của vợ chồng anh Dũng, chị H có giá trị 1.100.000.000đ, nhà mái bằng có lợp đại tôn có giá trị 67.827.000đ. Như vậy quyền sử dụng đất, nhà, tài sản trên đất của anh Dũng, chị H có tổng giá trị là 1.167.827.000đ.

Theo quy định tại Điều 66 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh Dũng và chị H mỗi người có $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng diện tích 55m² đất ở tại thửa số 490, tờ bản đồ số 06 ở xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định và $\frac{1}{2}$ quyền sở hữu ngôi nhà mái bằng có mái tôn trên diện tích đất này, có trị giá: 1.167.827.000đ : 2 = 583.913.000đ (năm trăm tám mươi ba triệu chín trăm mười ba nghìn đồng). Do anh Dũng chết không để lại di chúc nên phần tài sản của anh Dũng trong khối tài sản chung với chị H chuyển thành di sản thừa kế chia theo pháp luật.

Về phân chia di sản theo giá trị: Ông Đỗ Hồng L, bà Đỗ Thị Thúy Nh, bà Vũ Thị Ng, chị Lê Thị Thu H, cháu Đỗ Anh Đ thuộc Hng thừa kế thứ nhất của anh Dũng nên mỗi người được hưởng giá trị di sản thừa kế của anh Đỗ Văn Dũng là 583.913.000đ : 5 = 116.780.000đ (một trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Do bà Đỗ Thị Thúy Nh cho chị Lê Thị Thu H phần di sản thừa kế mà bà được hưởng của anh Đỗ Văn Dũng để lại nên chị Lê Thị Thu H được hưởng tổng phần giá trị di sản thừa kế của anh Dũng để lại là 116.780.000đ +

116.780.000đ = 233.560.000đ (hai trăm ba mươi ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về phân chia bằng hiện vật: Trong quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, chị H trình bày có nguyện vọng được nhận di sản thừa kế bằng hiện vật. Xét nguyện vọng nhận di sản thừa kế bằng hiện vật của các đương sự thì thấy: Thứ nhất, chị Lê Thị Thu H có $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng diện tích 55m² đất ở tại thửa số 490, tờ bản đồ số 06 ở xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định và $\frac{1}{2}$ quyền sở hữu ngôi nhà mái bằng có mái tôn trên diện tích đất này, đây là quyền của chị H được hưởng trong khối tài sản chung của anh Dũng, chị H. Thứ hai, chị H còn được hưởng thêm $\frac{2}{5}$ di sản thừa kế anh Dũng để lại trong $\frac{1}{2}$ khối tài sản chung của anh Dũng, chị H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao di sản bằng hiện vật cho chị H, đồng thời chị H có trách nhiệm thanh toán giá trị di sản thừa kế cho các đồng thừa kế còn lại là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí:*

Ông Đỗ Hồng L, bà Vũ Thị Ng được hưởng di sản thừa kế nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị tài sản được chia thừa kế theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Thu H, cháu Đỗ Anh Đ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và đã có đơn xin miễn nộp án phí nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Đỗ Thị Thúy Nh không hưởng di sản thừa kế nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 611, 612, 613, 650, 651, 654, 660 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 66 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 184, 185, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H.

2. Xác nhận quyền sử dụng diện tích 55m² đất ở thuộc tờ bản đồ số 6, thửa số 490 ở xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu và quyền sở hữu 01 nH mái bằng có đại tôn trên diện tích đất này là tài sản chung của chị Lê Thị Thu H và anh Đỗ Văn Dũng.

3. Xác nhận di sản thừa kế anh Đỗ Văn Dũng là ½ quyền sử dụng diện tích 55m² đất ở tại thửa số 490, tờ bản đồ số 06 ở xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định và ½ quyền sở hữu ngôi nhà mái bằng có mái tôn trên diện tích đất này, có giá trị là 583.913.000đ (năm trăm tám mươi ba triệu chín trăm mười ba nghìn đồng).

4. Chia giá trị di sản thừa kế: Ông Đỗ Hồng L, bà Vũ Thị Ng, bà Đỗ Thị Thúy Nh, chị Lê Thị Thu H, cháu Đỗ Anh Đ, mỗi người được hưởng 1/5 giá trị di sản thừa kế của anh Đỗ Văn Dũng là 116.780.000đ (một trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

5. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị Thúy Nh (tên gọi khác Đỗ Thị T) cho chị Lê Thị Thu H được hưởng phần giá trị di sản thừa kế mà bà được chia theo pháp luật đối với di sản thừa kế của anh Đỗ Văn Dũng.

Chị Lê Thị Thu H được hưởng tổng 2/5 giá trị di sản thừa kế của anh Đỗ Văn Dũng, có tổng giá trị là 233.560.000đ (hai trăm ba mươi ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

6. Giao cho chị Lê Thị Thu H được quyền sử dụng diện tích 55m² đất ở thuộc tờ bản đồ số 6, thửa số 490 ở xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu và quyền sở hữu 01 nH mái bằng có đại tôn trên diện tích đất này.

7. Chị Lê Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho ông Đỗ Hồng L, bà Vũ Thị Ng, cháu Đỗ Anh Đ mỗi người 116.780.000đ (một trăm mười sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

8. Về án phí:

- Ông Đỗ Hồng L và bà Vũ Thị Ng mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.840.000đ (năm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Chị Lê Thị Thu H, cháu Đỗ Anh Đ, bà Đỗ Thị Thúy Nh (tên gọi khác Đỗ Thị T) không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Lê Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0002373 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Hải Hậu.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện theo ủy quyền

của bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hình án có quyền chủ động ra quyết định thi Hình án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hình án của người được thi Hình án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hình án) cho đến khi thi Hình án xong tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hình án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Hưng;
- Cấp cho đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung